

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4880** /BKHĐT-TH
V/v hướng dẫn đánh giá thực hiện
Kế hoạch PTKTXH năm 2021, dự
kiến Kế hoạch PTKTXH năm 2022

Hà Nội, ngày **26** tháng 7 năm 2021

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và Dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là các bộ, cơ quan trung ương, địa phương) tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2021, dự kiến kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2021

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2021, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2021 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách quản lý. Nội dung đánh giá nêu rõ các công việc đã triển khai, kết quả đạt được 6 tháng và ước cả năm (đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2021), những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân khách quan, chủ quan để có biện pháp khắc phục. Trong đó:

- Các bộ, cơ quan trung ương đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Kết luận số 91-KL/TW ngày 22/10/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 124/2020/QH14 của Quốc hội, Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 và các nghị quyết khác của Chính phủ về phát triển KTXH năm 2021 (trong đó báo cáo đầy đủ việc thực hiện các chỉ tiêu được giao theo mẫu tại các Phụ lục đính kèm).

- Các địa phương đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết của Chính phủ, Ban chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về Kế hoạch và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021.

THỦ VIỆN PHÁP LUẬT
Tel: +84-28-3990 3279
www.ThuvienPhapLuat.vn



Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

1. Thực hiện nhiệm vụ triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội về phát triển KTXH.

2. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao để đạt được các mục tiêu phát triển KTXH năm 2021 chủ yếu gồm:

a) Phòng, chống hiệu quả và giảm thiểu thiệt hại từ đại dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác.

b) Đẩy nhanh việc nghiên cứu, hợp tác quốc tế trong sản xuất vắc-xin và có giải pháp để người dân tiếp cận vắc-xin phòng dịch Covid-19 sớm nhất.

c) Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người lao động mất việc làm, thiếu việc làm, bị giảm sâu thu nhập, người dân bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19.

d) Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng gắn với thực thi nghiêm pháp luật, cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh. Trong đó đề nghị đánh giá chi tiết việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, việc rà soát sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật trong các lĩnh vực để tháo gỡ khó khăn, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

đ) Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, đồng thời có các giải pháp tài khóa, tiền tệ phù hợp để kích thích tổng cầu, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh.

e) Phát triển mạnh thị trường trong nước; thúc đẩy xuất nhập khẩu; mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu.

g) Thúc đẩy tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức cạnh tranh của nền kinh tế và phát triển các ngành kinh tế trọng yếu thuộc 3 khu vực: nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp và xây dựng; dịch vụ.

h) Lập các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng KTXH trọng điểm; phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia; phát triển đô thị; thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia; phát triển nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

i) Phát triển nguồn nhân lực và tạo nền tảng phát huy giá trị văn hóa và con người Việt Nam trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển KTXH.

k) Phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, như: giải quyết việc làm, công tác bảo đảm an sinh xã hội, phát triển hệ thống bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...); chăm sóc người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tình trạng già hóa dân số; nâng cao thu nhập, giảm nghèo, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững, Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; tạo việc làm; thông tin, văn hóa; thể dục thể thao; thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; phòng, chống tệ nạn xã hội, nạn tin giả; phòng, chống cháy nổ; tai nạn giao thông...

l) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng. Trong đó đề nghị đánh giá chi tiết các nội dung, như: hoạt động thu gom, xử lý rác thải rắn sinh hoạt, kiểm soát rác thải nhựa; hoạt động số hóa hệ thống thông tin địa lý, ứng dụng công nghệ viễn thám phục vụ quản lý, giám sát tài nguyên, môi trường, quan trắc, theo dõi tình hình ô nhiễm các hệ thống sông, chất lượng không khí tại các đô thị, diễn biến khí tượng thủy văn; hoạt động nghiên cứu, điều tra cơ bản bản, quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên môi trường biển; việc xây dựng, hoàn thiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, bão lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt ở các địa bàn trọng yếu, nhất là ở miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long;

m) Kiến toàn cơ cấu tổ chức, tinh giản biên chế, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

n) Cùng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT
 Tel: +84-28-3990 3279
 www.ThuVienPhapLuat.VN

o) Duy trì, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tạo đồng thuận xã hội trong thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc, kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng.

Căn cứ đặc điểm, tình hình của ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiến hành đánh giá bổ sung các nội dung, chỉ tiêu cho phù hợp và đầy đủ với tình hình của đơn vị và địa phương.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2022

1. Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021 và dự báo tình hình trong nước, thế giới và khu vực trong giai đoạn tới tác động, ảnh hưởng đến phát triển KTXH của đất nước. Mục tiêu phát triển của kế hoạch năm 2022 phải được xác định phù hợp, bám sát các nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021-2030 và Phương hướng, Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025.

Nội dung chủ yếu bao gồm:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2022, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH.

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022.

c) Mục tiêu chủ yếu và một số cân đối lớn.

d) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2022 bảo đảm thống nhất với mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương và những định hướng lớn, gồm:

- Kế thừa và phát huy những kết quả công tác, khí thế thời gian qua; không chủ quan, tự mãn với thành tích đã đạt được. Quán triệt, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả và không hình

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT
 Tel: +84-28-3990 3279
 www.ThuvienPhapLuat.vn

thức, trước hết là trong hệ thống hành chính nhà nước; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tiếp tục xây dựng Chính phủ và cơ quan hành chính các cấp đoàn kết, thống nhất cao, liêm chính, dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; bám sát thực tiễn, hành động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động; tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng phát triển đất nước.

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo các Nghị quyết, quy định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về phát triển KTXH 10 năm 2021-2030 và 5 năm 2021-2025. Chú trọng kiểm soát lạm phát, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyên đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Đẩy mạnh việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ phát triển đất nước. Tích cực hơn nữa trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh bằng thể chế, cơ chế, chính sách phù hợp; chủ động xử lý hiệu quả những vấn đề tồn đọng kéo dài.

- Quán triệt chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, phát huy giá trị văn hóa và con người Việt Nam trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển KTXH. Quan tâm hơn nữa đến công tác an sinh xã hội và đời sống nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tham gia và thụ hưởng thành quả phát triển KTXH của đất nước. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng; giữ vững độc lập, chủ quyền; tiếp tục xây dựng và gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Trong đó, đề nghị báo cáo rõ nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các đột phá chiến lược, các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và các cấp địa phương phải phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, Chiến lược phát triển KHXH 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 của cả nước, kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 của địa phương (đối với các địa phương); phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương; cần bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo kế thừa những thành quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung của khu vực và thế giới cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH.

3. Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp, các địa phương, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển KTXH và kế hoạch đầu tư công; lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững theo Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vào kế hoạch phát triển KTXH.

Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực: (i) phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phải đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả nước, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch; (ii) bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu; (iii) bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ; (iv) bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; (v) phù hợp với thông lệ.

Các mục tiêu, chỉ tiêu đề xuất được xây dựng dựa trên số liệu quy mô kinh tế đã được đánh giá lại.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Triển khai các nhiệm vụ theo phân công tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.
- Chuẩn bị các nội dung theo phân công tại các Phụ lục đề cương nội dung và biểu mẫu kèm theo, bám sát các nội dung hướng dẫn tại mục I và II nêu trên,

gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư bằng văn bản và qua thư điện tử thktxh@mpi.gov.vn trước ngày 31 tháng 7 năm 2021.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì xây dựng chỉ tiêu lạm phát (Chỉ số giá tiêu dùng - CPI) năm 2022 theo quy định tại khoản 5 Điều 4 của Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010.

3. Các Bộ: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất xây dựng một số cân đối lớn của nền kinh tế năm 2022, như: Cân đối tích lũy - tiêu dùng, Cân đối ngân sách nhà nước, Cân đối xuất, nhập khẩu (hàng hóa), Cân đối năng lượng (điện), Cân đối lương thực (an ninh lương thực).

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương xây dựng phương án tăng trưởng kinh tế năm 2022, tổng hợp các cân đối lớn và tổng hợp, hoàn thiện báo cáo "Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022" của cả nước, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ để báo cáo các cơ quan của Đảng, Quốc hội.

Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, nội dung hướng dẫn tại văn bản này và tình hình, đặc điểm cụ thể của từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ nêu trên và gửi Báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TH **A2**

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT - Tel: +84-28-3980 3279 - www.ThuvienPhapLuat.vn



PHỤ LỤC I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH KTXH NĂM 2021 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2022 CỦA CẢ NƯỚC

(Kèm theo văn bản số 4880 /BKHĐT-TH ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
	PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2021	
I	Bối cảnh thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021	Các bộ, cơ quan trung ương
II	Đánh giá tổng quát và ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển KTXH năm 2021	
1	Ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển KTXH năm 2021 theo 12 chỉ tiêu chủ yếu được giao tại Nghị quyết số 124/2020/QH14	
-	Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	GDP bình quân đầu người khoảng 3.700 USD	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng khoảng 45-47%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội khoảng 4,8%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 66%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ khoảng 25,5%	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
-	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm 1-1,5 điểm phần trăm	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
-	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế khoảng 91%	Bộ Y tế
-	Tỷ lệ dân cư khu vực thành thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung trên 90%	Bộ Xây dựng

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT: Tel: +84-28-39019119 # www.ThuvienPhapLuat.vn

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
-	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị trên 87%.	Bộ Tài nguyên và Môi trường
-	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường khoảng 91%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Tỷ lệ che phủ rừng khoảng 42%.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Đánh giá các kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế theo 11 nhóm nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 124/2020/QH14	
2.1	Thực hiện nhiệm vụ triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội về phát triển KTXH.	Các bộ, cơ quan trung ương
2.2	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các mục tiêu:	
-	Phòng, chống hiệu quả và giảm thiểu thiệt hại từ đại dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác.	Bộ Y tế
-	Đẩy nhanh việc nghiên cứu, hợp tác quốc tế trong sản xuất vắc-xin và có giải pháp để người dân tiếp cận vắc-xin phòng dịch Covid-19 sớm nhất.	Bộ Y tế; Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan trung ương khác
-	Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người lao động mất việc làm, thiếu việc làm, bị giảm sâu thu nhập, người dân bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19.	Các bộ, cơ quan trung ương
2.3	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các mục tiêu:	
-	Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng gắn với thực thi nghiêm pháp luật, cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh. Trong đó đề nghị đánh giá chi tiết đối với một số nội dung:	Các bộ, cơ quan trung ương
+	Đánh giá chi tiết việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.	Bộ Tư pháp
+	Rà soát sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật trong các lĩnh vực để tháo gỡ khó khăn, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Các bộ, cơ quan trung ương

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
+	Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế đồng thời có các giải pháp tài khóa, tiền tệ phù hợp để kích thích tổng cầu, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tài chính; Bộ Công Thương; Bộ Kế hoạch và Đầu tư
+	Phát triển mạnh thị trường trong nước; thúc đẩy xuất nhập khẩu; mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu.	Bộ Công Thương; Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2.4	Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức cạnh tranh của nền kinh tế và phát triển các ngành kinh tế trọng yếu thuộc 3 khu vực: nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp và xây dựng; dịch vụ.	Các bộ, cơ quan trung ương
2.5	Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp lập các quy hoạch cấp quốc gia; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng KTXH trọng điểm; phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia; phát triển đô thị; phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Công Thương; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2.6	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực và tạo nền tảng phát huy giá trị văn hóa và con người Việt Nam trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển KTXH.	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Khoa học và Công nghệ
2.7	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các mục tiêu phát triển văn hóa và thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội, như: giải quyết việc làm, công tác bảo đảm an sinh xã hội, phát triển hệ thống bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...); chăm sóc người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tình trạng già hóa dân số; nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; tạo việc làm; thông tin, văn hóa; thể dục thể thao; thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; phòng, chống tệ nạn xã hội, nạn tin giả; phòng, chống cháy nổ; tai nạn giao thông...	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Y tế; Bộ Nội vụ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Công an - Ủy ban Dân tộc; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
2.8	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các mục tiêu quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng. Trong đó đề nghị đánh giá chi tiết một số nội dung: như::	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
-	Hoạt động thu gom, xử lý rác thải rắn sinh hoạt, kiểm soát rác thải nhựa; hoạt động số hóa hệ thống thông tin địa lý, ứng dụng công nghệ viễn thám phục vụ quản lý, giám sát tài nguyên, môi trường, quan trắc, theo dõi tình hình ô nhiễm các hệ thống sông, chất lượng không khí tại các đô thị, diễn biến khí tượng thủy văn...	Bộ Tài nguyên và Môi trường
-	Việc xây dựng, hoàn thiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, bão lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt ở các địa bàn trọng yếu, nhất là ở miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2.9	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các mục tiêu kiện toàn cơ cấu tổ chức, tinh giản biên chế, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thúc đẩy chuyên đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.	Các bộ, cơ quan trung ương
2.10	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các mục tiêu củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước.	Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Ngoại giao
2.11	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu duy trì, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tạo đồng thuận xã hội trong thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc, kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng.	Các bộ, cơ quan trung ương
3	Nguyên nhân (khách quan và chủ quan)	
a)	Nguyên nhân của kết quả đạt được	Các bộ, cơ quan trung ương

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
b)	Nguyên nhân của hạn chế, bất cập	Các bộ, cơ quan trung ương
4	Bài học kinh nghiệm về chỉ đạo, điều hành	Các bộ, cơ quan trung ương
III	Chi tiết tình hình phát triển các ngành, lĩnh vực cụ thể	
1	Về công tác xây dựng, thực thi pháp luật; cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh:	
-	Về xây dựng, ban hành, thực thi văn bản quy phạm pháp luật.	Bộ Tư pháp
-	Về rà soát sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật trong các lĩnh vực để tháo gỡ khó khăn, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Các bộ, cơ quan trung ương
-	Phát triển thị trường yếu tố sản xuất:	
+	Thị trường vốn, chứng khoán, bảo hiểm	Bộ Tài chính
+	Thị trường lao động	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
+	Thị trường khoa học, công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Về thực hiện mục tiêu ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế:	
-	Về tiền tệ, tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
-	Về lạm phát	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Về giá cả, thị trường thương mại trong nước	Bộ Tài chính; Bộ Công Thương
-	Về đầu tư phát triển	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Về cân đối tích lũy, tiêu dùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
-	Về cân đối ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính
-	Về cân đối xuất nhập khẩu	Bộ Công Thương
-	Về cân đối năng lượng (điện)	Bộ Công Thương
-	Về cân đối lương thực (an ninh lương thực)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế:	
-	Về tăng trưởng GDP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (trong đó phân tích khả năng cạnh tranh, chuyển dịch nội ngành và khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực,...)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
-	Về sản xuất công nghiệp (trong đó phân tích khả năng cạnh tranh, chuyển dịch nội ngành và khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực,...)	Bộ Công Thương
-	Về các hoạt động dịch vụ (trong đó phân tích khả năng cạnh tranh, chuyển dịch nội ngành và khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực,...)	Bộ Công Thương; Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	<i>Riêng nội dung:</i>	
+	Du lịch (trong đó phân tích khả năng cạnh tranh, chuyển dịch nội ngành và khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực,...)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
+	Vận tải hành khách và hàng hóa, logistics	Bộ Giao thông vận tải
+	Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông
+	Dịch vụ tài chính - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
4	Về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh:	

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
-	Phân tích chất lượng tăng trưởng kinh tế, trong đó phân tích về tốc độ, quy mô tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đóng góp của các yếu tố vốn, lao động, TFP vào tăng trưởng chung của cả nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Thực hiện cơ cấu lại một số lĩnh vực trọng tâm	
+	Đầu tư công	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
+	Các tổ chức tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
+	Doanh nghiệp nhà nước	Văn phòng Chính phủ (Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp); Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính.
-	Về đổi mới sáng tạo (bao gồm phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo), chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Khoa học và Công nghệ
-	Về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Khoa học và Công nghệ
-	Về phát triển thị trường trong nước; thúc đẩy, mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu	Bộ Công Thương
5	Về quy hoạch; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KTXH trọng điểm; phát triển đô thị, nhà ở; phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới	
-	Về công tác quy hoạch, phát triển vùng, liên kết vùng, vùng kinh tế trọng điểm, khu kinh tế, khu công nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan trung ương
-	Về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KTXH trọng điểm:	
+	Giao thông	Bộ Giao thông vận tải
+	Năng lượng	Bộ Công Thương

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
+	...	Các bộ, cơ quan trung ương
-	Về phát triển đô thị, nhà ở	Bộ Xây dựng
-	Về phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Về thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực và tạo nền tảng phát huy giá trị văn hóa và con người Việt Nam trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển KTXH	
-	Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 51- KL/TW	Bộ Giáo dục và Đào tạo
-	Về phát triển giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực chất lượng lao, nhân lực có kỹ năng nghề	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
-	Phát triển, tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ; Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm khoa học và xã hội Việt Nam
7	Về thực hiện mục tiêu phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân	
-	Phát triển văn hóa, nghệ thuật; thể dục thể thao (gồm quần chúng và thành tích cao)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
-	Công tác bảo đảm an sinh xã hội; chăm sóc người có công; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, đối tượng yếu thế trong xã hội; chính sách giảm nghèo bền vững	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
-	Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ	Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Bộ Y tế; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
-	Công tác dân số, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân	Bộ Y tế

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
-	Công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em, thực hiện bình đẳng giới	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
-	Thực hiện chính sách dân tộc	Ủy ban dân tộc
-	Thực hiện chính sách tôn giáo, tín ngưỡng	Bộ Nội vụ
-	Phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống cháy nổ; an toàn giao thông	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Công an; Bộ Giao thông vận tải
8	Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế biển	
-	Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng.	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
-	Công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong đó đề nghị đánh giá chi tiết: (i) Hoạt động thu gom, xử lý rác thải rắn sinh hoạt, kiểm soát rác thải nhựa; hoạt động số hóa hệ thống thông tin địa lý, ứng dụng công nghệ viễn thám phục vụ quản lý, giám sát tài nguyên, môi trường, quan trắc, theo dõi tình hình ô nhiễm các hệ thống sông, chất lượng không khí tại các đô thị, diễn biến khí tượng thủy văn... (ii) Ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt tình hình khai thác cát sỏi trái phép, xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tình hình hạn hán, sạt lở, xâm nhập mặn, nước biển dâng	Bộ Tài nguyên và Môi trường
-	Phòng, chống thiên tai; tìm kiếm cứu nạn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Công an
-	Nghiên cứu, điều tra cơ bản, quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên biển, phát triển kinh tế biển	Bộ Tài nguyên và Môi trường
9	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các mục tiêu kiện toàn cơ cấu tổ chức, tinh giản biên chế, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Trong đó:	Các bộ, cơ quan trung ương

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
-	Thực hiện cải cách hành chính, sắp xếp và tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Bộ Nội vụ
-	Thực hiện xây dựng Chính phủ điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội	Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, cơ quan trung ương
-	Công tác phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra Chính phủ
-	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Bộ Tài chính
10	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các mục tiêu củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước.	
-	Tình hình thực hiện nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia	Bộ Quốc phòng
-	Bảo đảm an ninh chính trị, an toàn không gian mạng quốc gia và trật tự an toàn xã hội	Bộ Công an
-	Triển khai hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế	Bộ Ngoại giao
-	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo đảm an ninh trật tự trên các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an
11	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu duy trì, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tạo đồng thuận xã hội trong thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc, kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng.	Các bộ, cơ quan trung ương
-	Trong đó: Công tác thông tin, truyền thông, phòng, chống nạn tin giả	Bộ Thông tin và Truyền thông; Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Bộ Công an

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo
	PHẦN II: KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2022	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
I	Bối cảnh kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 , bao gồm nhận định, phân tích và dự báo những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH năm 2022	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
II	Mục tiêu tổng quát	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương
III	Mục tiêu chủ yếu	Biểu số 1, Phụ lục II
IV	Một số cân đối lớn	Biểu số 2, Phụ lục II
V	Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu	



PHỤ LỤC II
BIỂU MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021,
BIỂU MẪU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022 CỦA CẢ NƯỚC
Biểu mẫu số 4880/BKHĐT-TH ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Biểu số 1
BIỂU MẪU ƯỚC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022 CỦA CẢ NƯỚC

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2021			DỰ KIẾN NĂM 2022	CƠ QUAN BÁO CÁO
			MỤC TIÊU	ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM	ĐÁNH GIÁ		
A	VỀ KINH TẾ						
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	GDP bình quân đầu người	USD	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	%					Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng						Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội						Bộ Kế hoạch và Đầu tư
...	<i>Một số chỉ tiêu để xuất bổ sung (nếu có).....</i>
B	VỀ XÃ HỘI						
1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
	- Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ	%	
2	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	Bộ Y tế
3	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều	điểm %	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
...	<i>Một số chỉ tiêu để xuất bổ sung (nếu có).....</i>

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2021			DỰ KIẾN NĂM 2022	CƠ QUAN BÁO CÁO
			MỤC TIÊU	ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM	ĐÁNH GIÁ		
C	VỀ MÔI TRƯỜNG						
1	Tỷ lệ dân cư khu vực thành thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung						Bộ Xây dựng
2	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị						Bộ Tài nguyên và Môi trường
3	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	Tỷ lệ che phủ rừng	%	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
...	<i>Một số chỉ tiêu để xuất bổ sung (nếu có).....</i>

**Biểu số 2
CÁC CÂN ĐỐI LỚN CỦA NỀN KINH TẾ**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Năm 2021			Dự kiến năm 2022			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2020 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2021 (%)	So với ước thực hiện 2021 (%)	
I	VỀ TÍCH LŨY - TIÊU DÙNG									Bộ Kế hoạch và Đầu tư
1	GDP theo giá hiện hành	Nghìn tỷ đồng								
2	Cơ cấu tích lũy, tiêu dùng									
	Tiêu dùng cuối cùng	%								
	Tích lũy tài sản	%								
3	So sánh với GDP									
	Tiêu dùng cuối cùng	%								
	Tích lũy tài sản	%								
	Tiết kiệm	%								
II	VỀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC									Bộ Tài chính
A	Tổng thu ngân sách nhà nước	Nghìn tỷ đồng								
1	Thu nội địa	Nghìn tỷ đồng								
2	Thu từ dầu thô	Nghìn tỷ đồng								

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT
 Tel: 84-28-3980 3279 * www.lm.vn

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Năm 2021			Dự kiến năm 2022			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2020 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2021 (%)	So với ước thực hiện 2021 (%)	
II	THEO GIÁ SO SÁNH									Bộ Kế hoạch và Đầu tư
1	Tốc độ tăng GDP	%								
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%								
	Công nghiệp và xây dựng	%								
	Dịch vụ	%								
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%								
2	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%								
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%								
	Công nghiệp và xây dựng	%								
	Dịch vụ	%								
III	ĐÓNG GÓP CỦA NĂNG SUẤT CÁC NHÂN TỐ TỔNG HỢP (TFP) VÀO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ	%								Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Năm 2021			Dự kiến năm 2022			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2020 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2021 (%)	So với ước thực hiện 2021 (%)	
III	VỀ DỊCH VỤ									
1	Thương mại								Bộ Công Thương	
	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội	%								
2	Du lịch								Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
-	Số lượt khách du lịch nội địa	Triệu lượt người								
	Tốc độ tăng	%								
-	Số lượt khách du lịch quốc tế	Triệu lượt người								
	Tốc độ tăng	%								
3	Thông tin và truyền thông								Bộ Thông tin và Truyền thông	
-	Tỷ trọng kinh tế số trong GDP	%								
IV	VỀ DOANH NGHIỆP VÀ KINH TẾ TẬP THỂ								Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
1	Doanh nghiệp									
-	Tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập (lũy kế)	Nghìn doanh nghiệp								
-	Số doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế (không tính các doanh nghiệp đã giải thể)	Nghìn doanh nghiệp								
-	Số doanh nghiệp đăng ký mới	Nghìn doanh nghiệp								
-	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động	Nghìn doanh nghiệp								

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Năm 2021			Dự kiến năm 2022			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2020 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2021 (%)	So với ước thực hiện 2021 (%)	
V	VỀ ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN									
1	Tỷ lệ đô thị hóa	%							Bộ Xây dựng	
2	Tỷ lệ số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới	%							Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
	<i>Trong đó: đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu</i>	%								

Biểu số 6
CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Năm 2021			Dự kiến năm 2022			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2020 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2021 (%)	So với ước thực hiện 2021 (%)	
I	VỀ DÂN SỐ									
1	Dân số trung bình	Triệu người							Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
	<i>Trong đó: dân số nông thôn</i>	<i>Triệu người</i>								
2	Tuổi thọ trung bình	Tuổi							Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
3	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/100 bé gái							Bộ Y tế	
II	VỀ GIÁO DỤC								Bộ Giáo dục và Đào tạo	
1	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	%								
2	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%								
3	Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở									
	Trong đó:									
-	Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở (tính đạt chuẩn mức độ 1)	tính								
-	Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở (tính đạt chuẩn mức độ 2)	tính								
-	Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở (tính đạt chuẩn mức độ 3)	tính								
4	Tỷ lệ số lượt người được tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở giáo dục thường xuyên	%								
5	Tỷ lệ giảng viên đại học có bằng tiến sĩ	%								

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Năm 2021			Dự kiến năm 2022			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2020 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2021 (%)	So với ước thực hiện 2021 (%)	
III	VỀ LAO ĐỘNG									
1	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Triệu người							Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
2	Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế	Triệu người							Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
	<i>Trong đó tỷ lệ lao động nông nghiệp</i>	%							<i>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>	
3	Số người đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng	Nghìn người							Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
4	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%							Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
5	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%							Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
IV	VỀ Y TẾ								Bộ Y tế	
1	Số bác sỹ trên 1 vạn dân									
2	Tỷ suất chết của người mẹ trong thời gian thai sản trên 100.000 trẻ đẻ sống	Người								
3	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ ra sống)	%								
4	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ ra sống)	%								
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%								
6	Tỷ lệ dân số được quản lý, theo dõi và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe	%								
7	Số dược sỹ đại học trên 1 vạn dân	Dược sỹ đại học								
8	Số điều dưỡng viên trên 1 vạn dân	Điều dưỡng viên								
9	Tỷ lệ hải lòng của người dân với dịch vụ y tế	%								

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Năm 2021			Dự kiến năm 2022			Cơ quan báo cáo
				Mục tiêu	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2020 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2021 (%)	So với ước thực hiện 2021 (%)	
V	VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH									Bộ Nội vụ
1	Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ bình quân cả nước (Par-Index)	%								
2	Chỉ số cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bình quân cả nước (Par-Index)	%								
3	Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bình quân cả nước (SIPAS)	%								
4	Tỷ lệ tinh giản biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%								
5	Tỷ lệ tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%								
V	VỀ MÔI TRƯỜNG									
1	Tỷ lệ dân cư khu vực thành thị được sử dụng nước sạch	%								Bộ Xây dựng
2	Tỷ lệ dân cư khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%								Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%								Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%								Bộ Tài nguyên và Môi trường

Biểu số 7
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU CỦA CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
(tất cả các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Năm 2021			Dự kiến năm 2022		
				Mục tiêu	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2020 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2021 (%)	So với ước thực hiện 2021 (%)
1	Tốc độ tăng GRDP	%							
2	Quy mô GRDP theo giá hiện hành	Nghìn tỷ đồng							
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người							
4	Cơ cấu kinh tế								
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%							
-	Công nghiệp, xây dựng	%							
-	Dịch vụ	%							
-	Thuế, trợ cấp sản phẩm	%							
5	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Nghìn tỷ đồng							
6	Thu ngân sách địa phương								
-	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng							
+	Trong đó thu nội địa	Tỷ đồng							
	<i>Trong đó:</i>								
	Thu từ tiền sử dụng đất	Tỷ đồng							
	Thu từ xổ số kiến thiết	Tỷ đồng							
-	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	Tỷ đồng							
	<i>Trong đó:</i>								
+	Thu ngân sách đại phương hưởng 100%	Tỷ đồng							
+	Thu ngân sách địa phương hưởng từ các khoản theo phân chia	Tỷ đồng							
7	Chi ngân sách địa phương								
-	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng							
	<i>Trong đó:</i>								
+	Chi đầu tư	Tỷ đồng							
+	Chi thường xuyên (bao gồm chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế)	Tỷ đồng							

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Năm 2021			Dự kiến năm 2022		
				Mục tiêu	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2020 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2021 (%)	So với ước thực hiện 2021 (%)
8	Bội thu/Bội chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng							
9	Thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)								
10	Thứ hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)								
11	Số doanh nghiệp đang hoạt động và kê khai thuế đến cuối kỳ báo cáo	Nghìn doanh nghiệp							
12	Về đầu tư trực tiếp nước ngoài còn hiệu lực lũy kế đến cuối kỳ báo cáo								
-	Số dự án	Dự án							
-	Vốn đầu tư thực hiện	Triệu USD							
-	Vốn đăng ký	Triệu USD							
13	Dân số	Nghìn người							
14	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Nghìn người							
15	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc so với tổng dân số	%							
16	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%							
17	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã							
18	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%							
19	Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	%							
20	Hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều								
-	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%							
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	Điểm %							